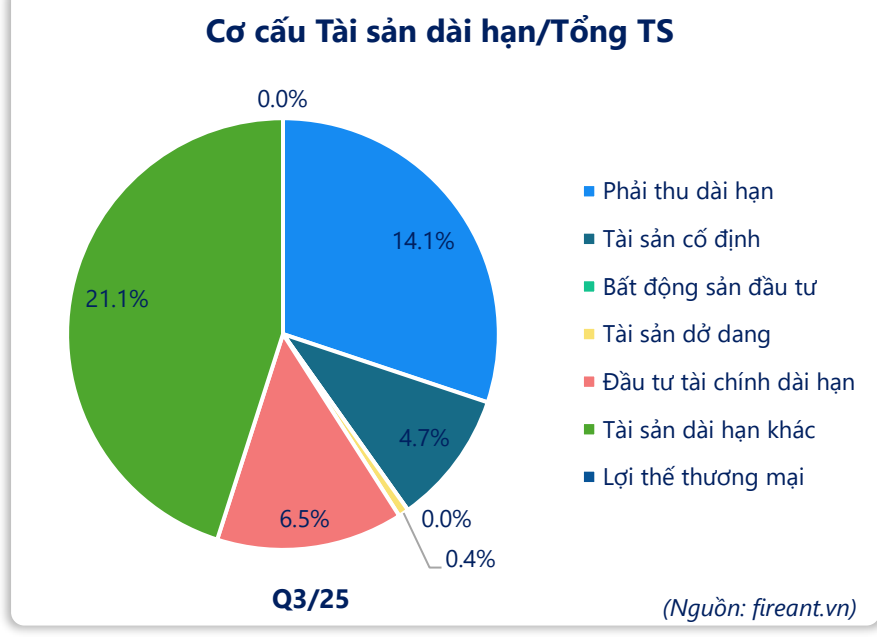
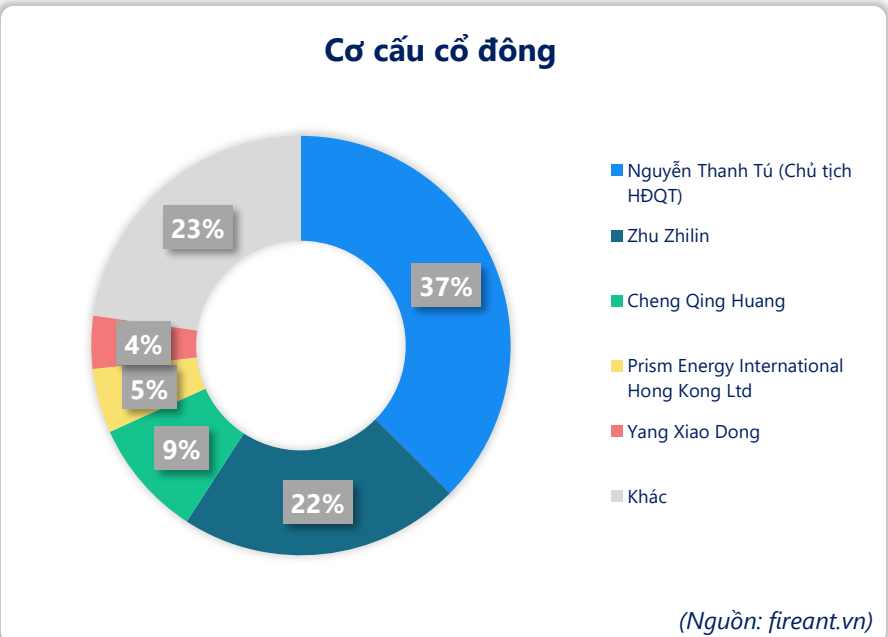
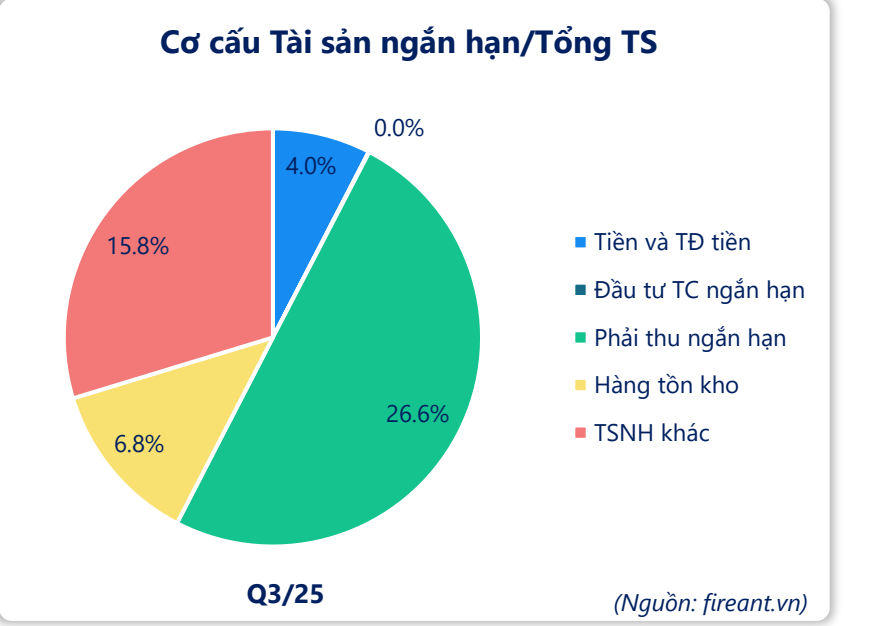
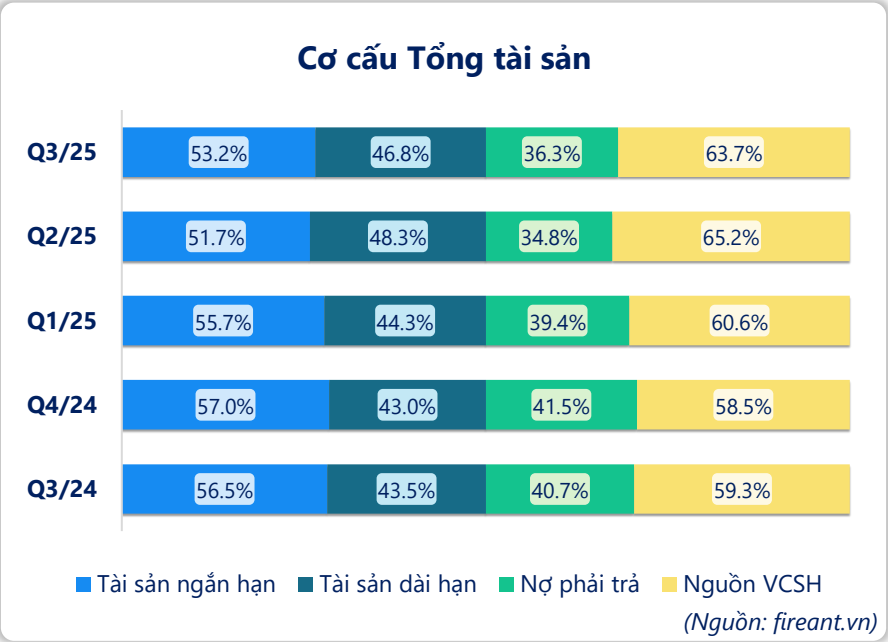
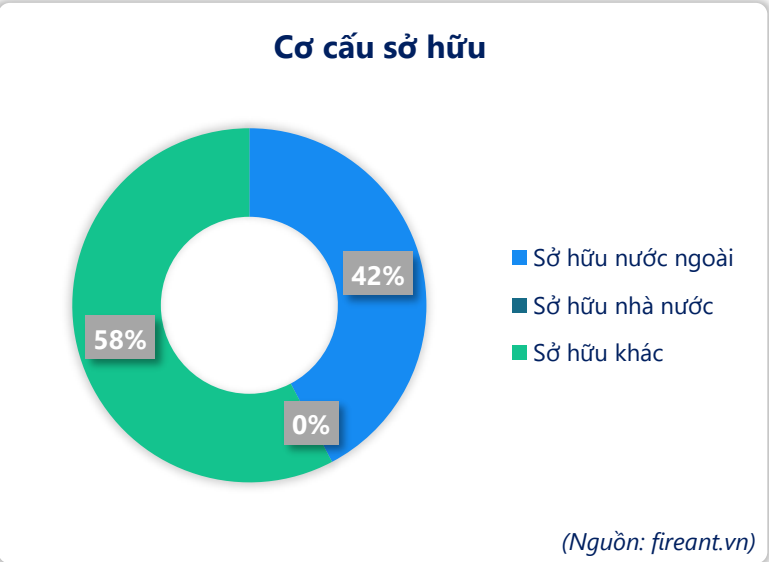
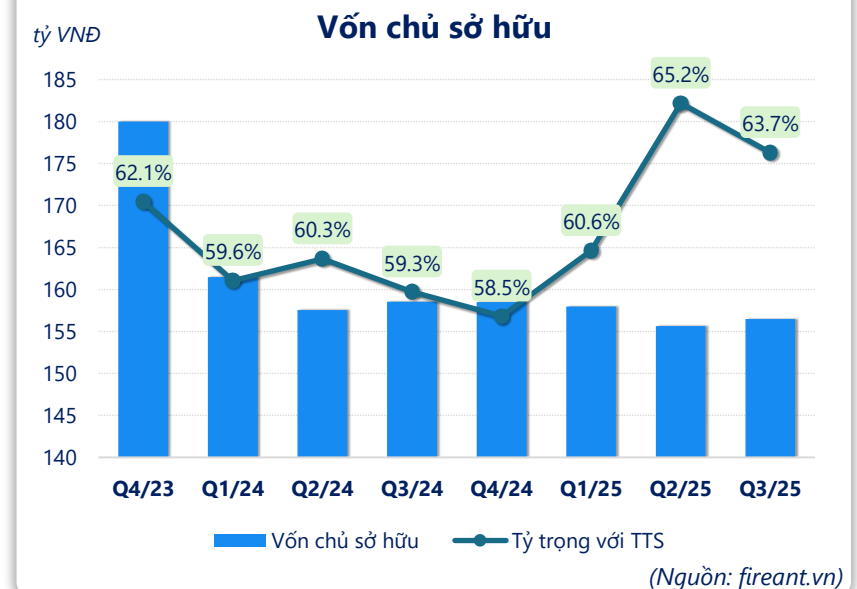
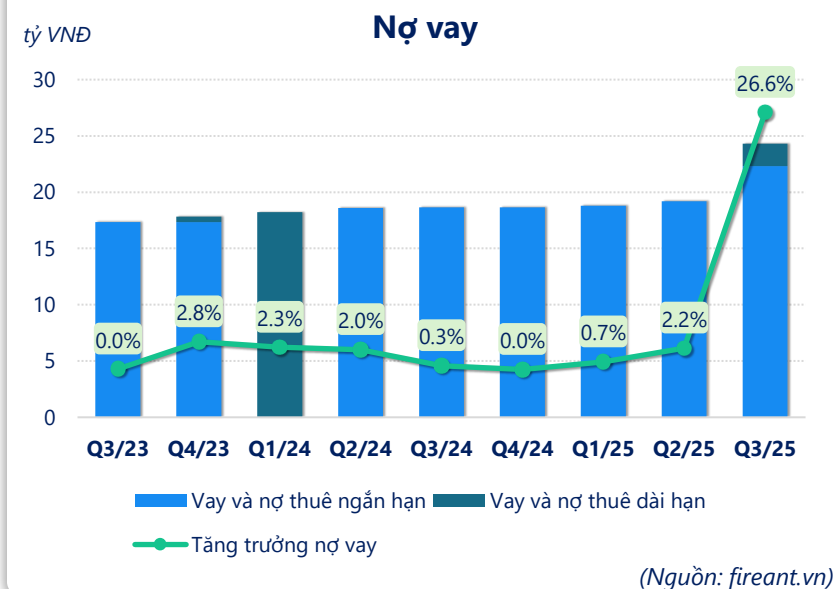
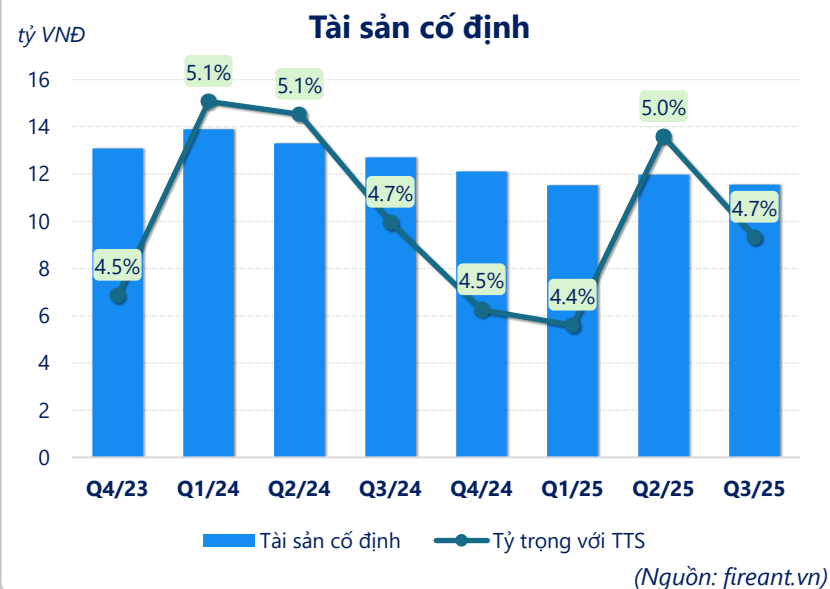
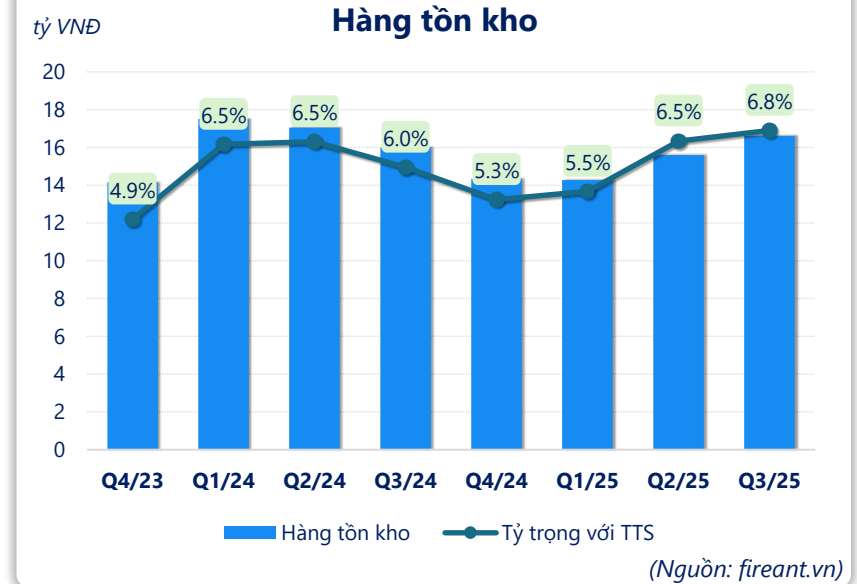
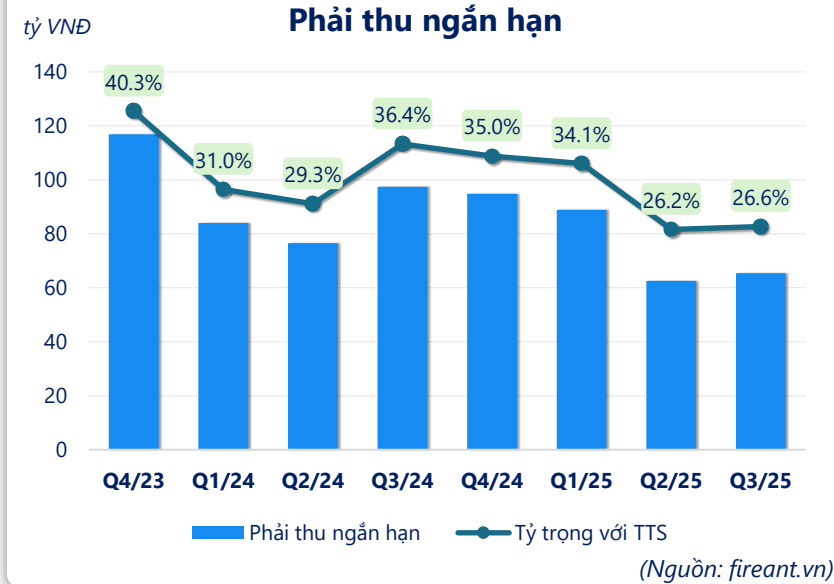
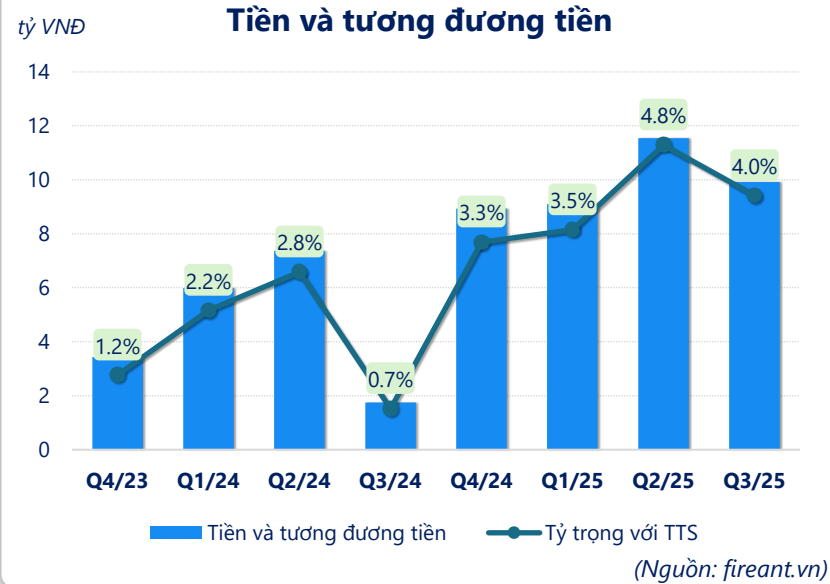
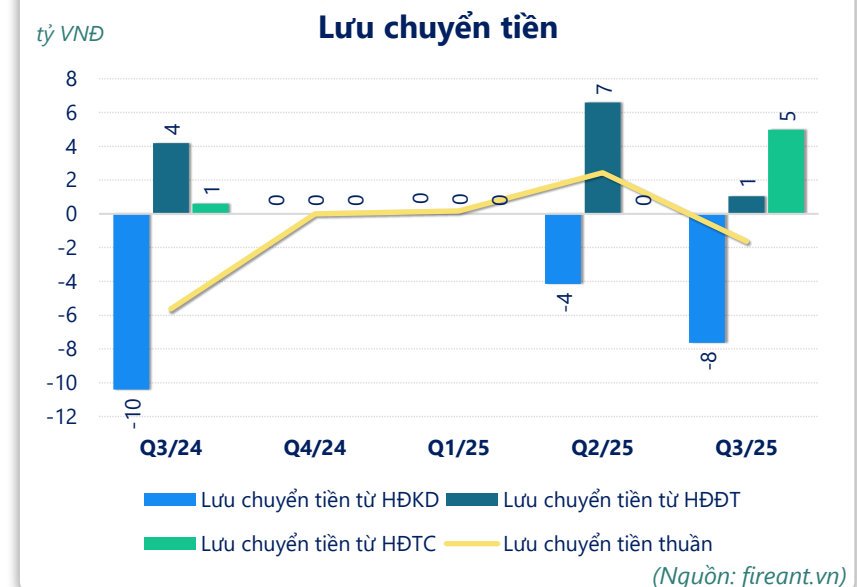
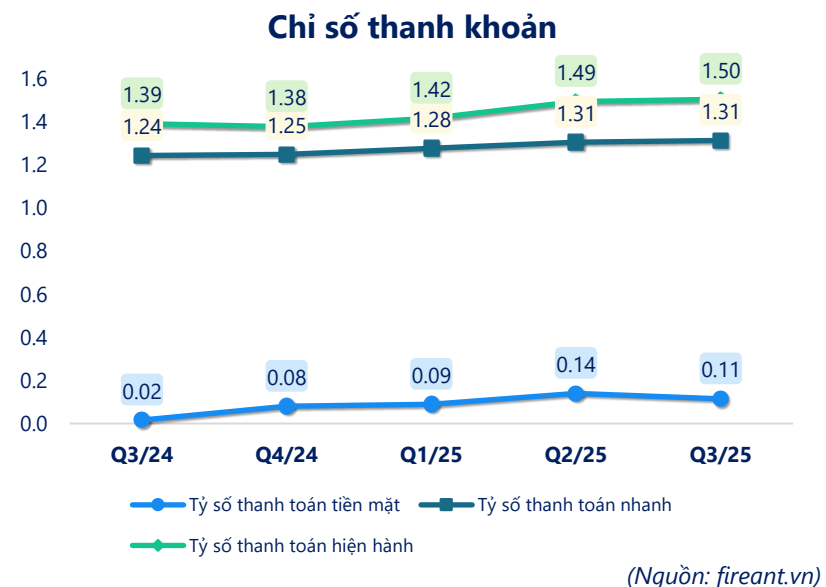
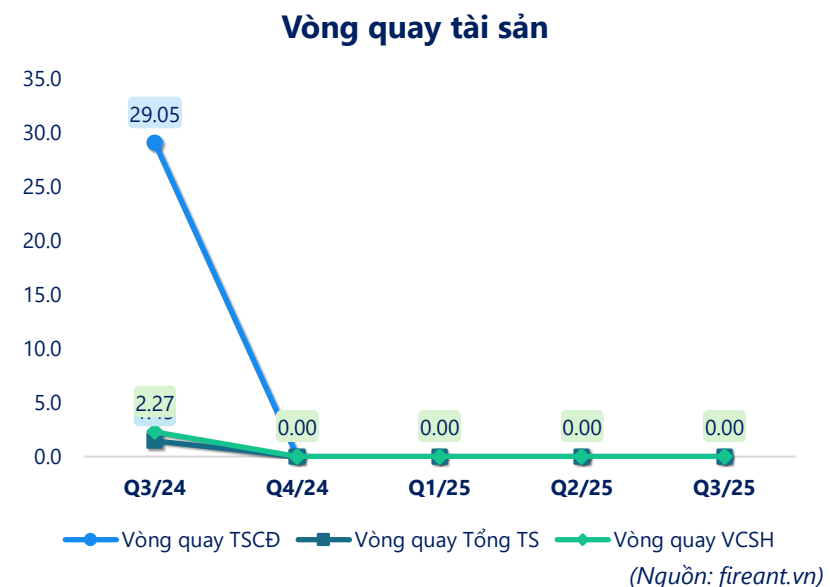
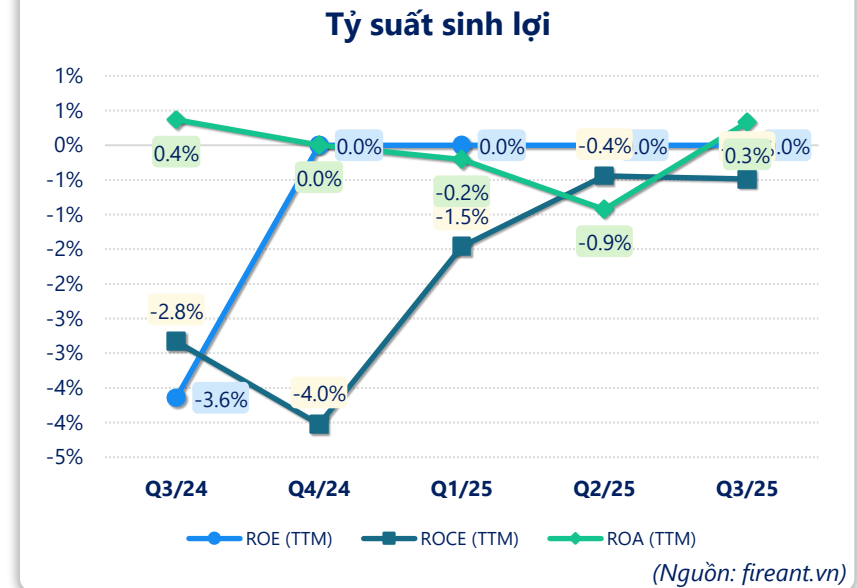
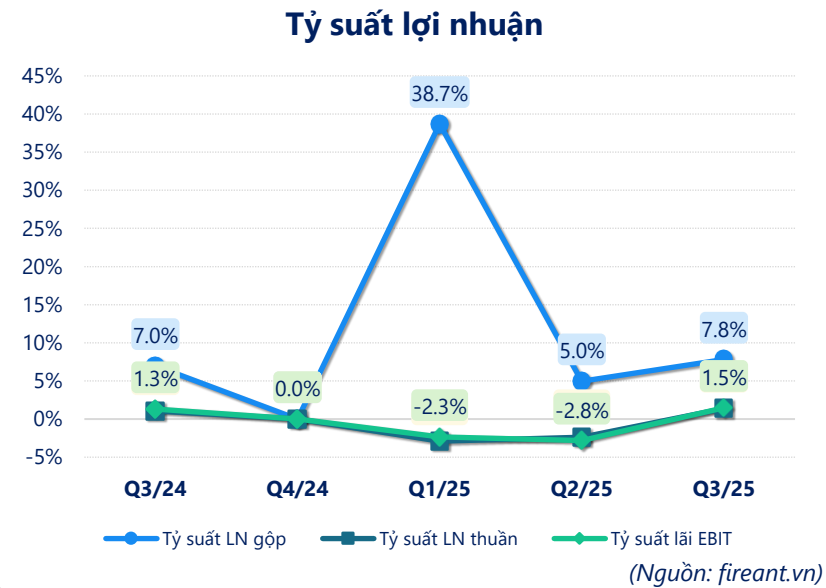
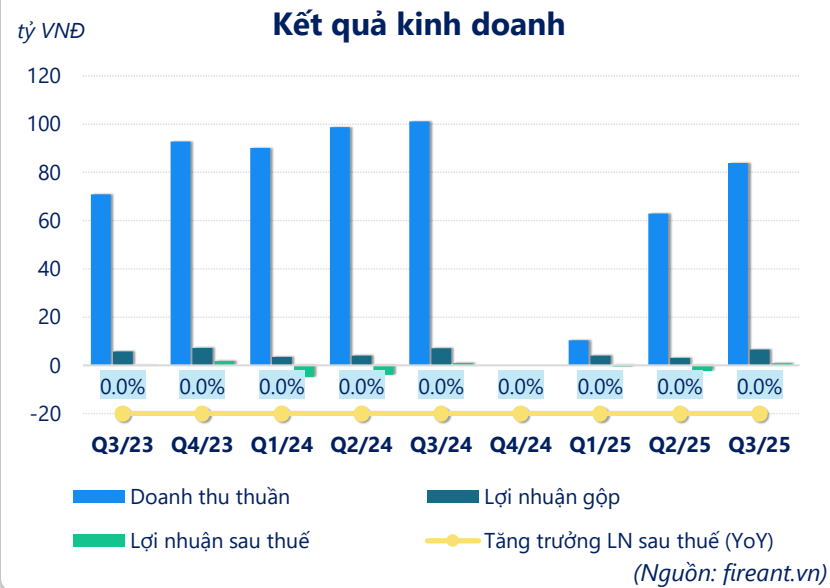


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		18,870,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,800
% sở hữu nước ngoài		42.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		36
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
PCG	-48.6%	-13.6%		-36.7%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	246	271	-9.3%
Tài sản ngắn hạn	131	154	-15.3%
Tiền và tương đương tiền	9.92	8.94	11.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.06	7.06	-99.1%
Phải thu ngắn hạn	65.3	94.8	-31.1%
Hàng tồn kho	16.6	14.3	15.8%
Tài sản ngắn hạn khác	38.9	29.3	32.6%
Tài sản dài hạn	115	117	-1.4%
Phải thu dài hạn	34.6	33.7	2.7%
Tài sản cố định	11.5	12.1	-4.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.89	1.08	-17.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	16.1	16.5	-2.3%
Tài sản dài hạn khác	51.8	53.2	-2.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	89.3	112	-20.7%
Nợ ngắn hạn	86.9	112	-22.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.3	18.7	19.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	49.4	76.8	-35.7%
Nợ dài hạn	2.35	0.38	515%
Vay và nợ thuê dài hạn	2.00	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	156	159	-1.3%
Vốn chủ sở hữu	156	159	-1.3%
Vốn điều lệ	189	189	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	101		10.4	62.9	83.9
Giá vốn hàng bán	94.1		6.36	59.8	77.4
Lợi nhuận gộp	7.05		4.02	3.12	6.55
Doanh thu HĐTC	1.00		0.42	0.40	0.39
Chi phí TC	0.35		0.44	1.63	0.17
Chi phí lãi vay	0.35		0.30	0.47	0.40
LN trong công ty LKLD	-0.38		-0.15	-0.18	-0.38
Chi phí bán hàng	3.25		1.92	1.58	1.89
Chi phí QLDN	3.00		2.23	1.63	3.34
LN thuần từ HĐKD	1.06		-0.30	-1.49	1.16
Lợi nhuận khác	-0.10		-0.24	-0.75	-0.32
LN trước thuế	0.97		-0.54	-2.24	0.84
Lợi nhuận sau thuế	0.97		-0.54	-2.31	0.84
LNST của CĐ cty mẹ	0.97		-0.54	-2.31	0.84

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-10.4	0	0.13	-4.16	-7.65
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	4.18	0	0.04	6.60	1.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.60	0	0	0	4.98
Tiền đầu kỳ	7.37	0	8.94	9.11	11.5
Lưu chuyển tiền thuần	-5.63	0	0.17	2.44	-1.63
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	1.74	0	9.11	11.5	9.92

(Nguồn: fireant.vn)